

Số: 234/QĐ-THCSDN

Dương Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ- UBND ngày 10/12/2025 của UBND phường Dương Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2026 của phường Dương Nội;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 của trường THCS Dương Nội. (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hiệu trưởng, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan của trường THCS Dương Nội căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2
- Phòng KT, HT&ĐT;
- Lưu :VT, KT, ...

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
DƯƠNG NỘI  
  
Nguyễn Thị Hải Yến

Đơn vị: Trường THCS Dương Nội  
Chương: 822

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH 6 tháng đầu năm 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THCS Dương Nội công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                           | Dự toán năm | Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-----|----------------------------------------------------|-------------|------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                  | 3           | 4                                  | 5                                   | 6                                                                       |
| A   | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí        |             |                                    |                                     |                                                                         |
| B   | Dự toán chi ngân sách nhà nước                     | 18.952,2    | 7.442,3                            | 39,3                                |                                                                         |
| I   | Nguồn ngân sách trong nước                         |             |                                    |                                     |                                                                         |
| 1   | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo                    | 17.658,1    | 6.868,3                            | 38,9                                |                                                                         |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   | 15.707,7    | 4.957,0                            | 31,6                                |                                                                         |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (CCTL)      | 1.950,4     | 1.911,3                            | 98,0                                |                                                                         |
| 1.3 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             | 621,6       | -                                  | -                                   |                                                                         |
| 2   | Chi từ tài khoản tiền gửi kho bạc                  | 1.294,1     | 574,0                              | 44,4                                |                                                                         |
| 1.1 | Kinh phí được để lại chi thường xuyên tự chủ (60%) | 555,4       | 574,0                              | 103,3                               |                                                                         |
| 1.2 | Kinh phí nguồn CCTL (40%)                          | 738,7       | -                                  | -                                   |                                                                         |

Ngày 03 tháng 7 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Hải Yến